

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE  
CHICỤC THIHÀNH AN DÂN SỰ  
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 505 / TB-CCTHADS

Châu Thành, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả thẩm định giá tài sản**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 99 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 115/QĐ-CCTHADS và số 117/QĐ-CCTHADS cùng ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 16/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 20181/BC-TĐG ngày 28/7/2020 của Công ty TNHH thẩm định giá NoVa;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thông báo cho:

**1./ Người được thi hành án:** Bà Đỗ Thị Ngọc Diệp, sinh năm: 1961- Địa chỉ: Ấp Tân Huệ Đông, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

**2./ Người phải thi hành án:** bà Nguyễn Thị Lan Phương, sinh năm: 1963 - Địa chỉ: Số 404, khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**3./ Người có liên quan:** bà Phan Thị Mỹ Hạnh, sinh năm: 1981 – Địa chỉ: 474, ấp Phú Thành Tây, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

*Kết quả thẩm định giá các tài sản sau:*

**1. Quyền sử dụng đất:** Thửa đất số 10 và 12, tờ bản đồ số 17, diện tích: 291.1 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Lan Phương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Thửa số 10: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK963697, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 002883 được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 06/9/2012; Thửa số 12: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK963825, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 002881 được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2012). Giá là:



**602.921.371đ** (Sáu trăm lẻ hai triệu, chín trăm hai mươi một ngàn, ba trăm bảy mươi một đồng).

## **2. Công trình xây dựng trên đất:**

- Nhà ở:

+ Kết cấu chung: Móng cột BTCT, tường gạch hoàn thiện sơn nước, mái tôn kẽm, nền lát gạch ceramic, tường ốp gạch cao 2 m (diện tích gạch ốp tường khoảng 228 m<sup>2</sup>), trần thạch cao.

Cửa chính là cửa khung sắt có gắn kính, cửa phòng và cửa sổ khung nhôm có gắn kính; Hệ thống chiếu sáng chủ yếu là đèn compact, kết hợp một số đèn trang trí khác.

+ Hiện trạng: Công trình đang sử dụng bình thường

+ Các tiện ích khác: Điện kê: Có; Cấp nước: Nước máy khu vực; Hệ thống thoát nước khu vực.

Giá là: **385.966.350đ** (Ba trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi đồng)

### **- Các công trình khác:**

+ Cổng rào: Dài 2,8 m; Cao: 2,2m. Diện tích: 6,16 m<sup>2</sup>. Kết cấu: Trụ BTCT có ốp gạch ngoài. Cổng rào bằng sắt, sơn màu đen. Hiện trạng: đang sử dụng bình thường. Giá là: **6.325.088đ** (Sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn, không trăm tám mươi tám đồng)

+ Hàng rào: Cao: 2 m; Dài: 55,6 m. Diện tích: 111, 2 m<sup>2</sup>. Cột BTCT, xây tường lửng, phía trên kéo lưới B40. Giá là: **33.271.040đ** (Ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi đồng)

## **3. Cây trồng trên đất:**

- Mai vàng (đường kính gốc khoảng 7-10 cm) có 11 cây. Giá là: **6.600.000đ** (Sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng);

- Bưởi da xanh 2 năm tuổi có 07 cây. Giá là: **2.100.000đ** (Hai triệu, một trăm ngàn đồng);

- Mai chiếu thủy (đường kính gốc 20 cm) có 02 cây. Giá là: **2.000.000đ** (Hai triệu đồng);

- Thơm có 02bụi. Giá là: **20.000đ** (Hai mươi ngàn đồng);

- Thanh long có 2 bụi. Giá là: **400.000đ** (Bốn trăm ngàn đồng);

- Bông trang (đường kính gốc 10 cm) có 01 cây. Giá là: **2.000.000đ** (Hai triệu đồng);

- Bông trang mới trồng có 01 cây. Giá là: **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng);

- Cây tắc có 01 cây. Giá là: **150.000đ** (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

- Cây nhãn có 01cây. Giá là: **500.000đ** (Năm trăm ngàn đồng);

- Cây xoài khoảng 1 năm tuổi có 01 cây. Giá là: **150.000đ** (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**Tổng giá trị tài sản** (quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và cây trồng trên đất) là: **1.042.603.849đ** (Một tỷ, không trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm lẻ ba ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng).



Người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền yêu cầu định giá lại tài sản một lần và được chấp nhận nếu có đơn yêu cầu trong thời hạn **5 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo này và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản.

Vậy, thông báo để bà Nguyễn Thị Lan Phương, bà Đỗ Thị Ngọc Diệp; bà Phan Thị Mỹ Hạnh biết./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (Đăng tải Cổng TT điện tử);
- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Phạm Thị Thanh Vinh**